

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị An

Ông Điều Chính Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo. Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐHPT ngày 14 tháng 11 năm 2023.

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 4 năm 1988 tại huyện Q; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn T1, sinh năm 1945 và con bà Hà Thị T2, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Lò Thị M, sinh năm 1988, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Trần Bích L – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị M, sinh năm 1988. Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 21 tháng 9 năm 2023 Tổ công tác của Công an huyện Q phối hợp với công an xã C đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh ngày 01/4/1988; trú tại bản C, xã C đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Hoàng Văn T tự giác giao nộp và khai nhận đó là gói ma túy.

- 01 (một) chiếc xe máy BKS: 26H1 - 045.60, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, đen số máy 5C6H076383, số khung C6H0EY076374, xe máy đã qua sử dụng + 01 (một) đăng ký xe máy nêu trên thu giữ của Hoàng Văn T.

Ngày 22/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Hoàng Văn T, kết quả: Tắm dương tính với chất ma túy.

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 22/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T. Kết quả: Chất cục bột màu trắng có khối lượng là 0,12g (*Không thấy mùi hai gam*) trích rút toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định trưng cầu giám định số 22/QĐ, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T.

Tại Kết luận giám định số: 2229/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine.*”

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-QN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Văn T về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/9/2023).

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

Một phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Hoàng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số **098668** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Hoàng Văn T cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

+ *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Bích L đối với bị cáo Hoàng Văn T, từ khi bị bắt, trong suốt quá trình điều tra, truy tố xét xử và cả tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng nhỏ, chỉ 0,12 gam, gần với mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để ra khi lượng hình có sự cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn T1 là người có công với cách mạng, với Nhà nước được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Huân chương chiến

sỹ về vang hạng Ba; Huân chương chiến công hạng Nhì. Do đó, đề nghị HĐXX tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 cho bị cáo. Ngoài ra do bị cáo là người dân tộc Thái là dân tộc thiểu số, lại sống ở Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La là vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm 1 khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta. Do bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, đã thể hiện sự ăn năn hối cải nên vẫn còn có cơ hội cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đề nghị HĐXX xử phạt Hoàng Văn T với hình phạt từ 12 tháng đến 14 tháng tù là đã rất nghiêm khắc, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị M trình bày và đề nghị:

Bà và Hoàng Văn T là vợ chồng, gia đình bà có hai con chung đã lớn. Trong quá trình lao động sản xuất, gia đình bà có dành dụm được một số tiền, do nhu cầu phục vụ việc đi lại hàng ngày nên gia đình bà đã vay mượn thêm để mua chiếc xe máy 01 chiếc xe máy BKS: 26H1 - 045.60, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, đen số máy 5C6H076383, số khung C6H0EY076374, xe máy đã qua sử dụng, vì là tài sản chung nên xe có giấy đăng ký xe máy tên Hoàng Văn T, ngày 21/9/2023 Hoàng Văn T sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bà M không biết và không liên quan gì. Ngày 28/9/2023 do cần phương tiện đi lại phục vụ việc sinh hoạt hàng ngày của gia đình nên bà đã có đơn xin lại tài sản. Ngày 24/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho gia đình bà rồi, nay trước phiên tòa bà không có đề nghị gì thêm về phần tài sản của mình.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Q lập vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 21/9/2023, bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,12 gam (T khai nhận là Heroine). Kết luận giám định số: 2229/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine”*.

Lời khai của bị cáo về việc ngày 21/9/2023 có mua được 01 gói heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q. Bị cáo Hoàng Văn T khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/9/2023 bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,12 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Hoàng Văn T tàng trữ khối lượng 0,12 gam Heroine, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là Hoàng Văn T1 là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, Huân chương chiến công hạng Nhì . Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp không ổn

định, thu nhập thấp, không có tài sản giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

Một phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Hoàng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số **098668** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Hoàng Văn T cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q. Xét thấy, vật chứng trên là vật cầm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với chiếc xe máy BKS: 26H1 - 045.60, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ, đen số máy 5C6H076383, số khung C6H0EY076374, xe máy đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn T, Đây là tài sản chung của cả vợ, con bị cáo, vì là tài sản chung nên xe có giấy đăng ký xe máy tên Hoàng Văn T, ngày 21/9/2023 Hoàng Văn T sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bà M không biết và không liên quan gì. Ngày 28/9/2023 do cần phương tiện đi lại phục vụ việc sinh hoạt hàng ngày của gia đình nên bà đã có đơn xin lại tài sản. Ngày 24/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho gia đình bà rồi, nay trước phiên tòa bà không có đề nghị gì thêm về phần tài sản của mình. Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa: Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ điều tra làm rõ. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[11] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo

là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn—
Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/9/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Hoàng Văn T.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Hoàng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu xanh + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở*”. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số **098668** của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của bị can Hoàng Văn T cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 09/2024 ngày 27/10/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn— Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/11/2023.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Công an (02);
- Trại giam ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Sở tư pháp Sla;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hương

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quỳnh Nhai, ngày 26 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI TỈNH SƠN LA

Vào hồi: giờ phút, ngày 26 tháng 7 năm 2023;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Lò Văn Tường**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 10 năm 2004; Nơi ĐKHKTT: Bản Ta Khoang, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Lò Văn Tường phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt Là Văn Tường tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 14/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn Tường – Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 mảnh giấy có sọc kẻ màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở”. Mặt sau tại các mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004950 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của người bị bắt quả tang là Lò Văn Tường cùng hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 34/2023 ngày 05/7/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

4.2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Tường.

4.3. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/7/2023.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi phút, ngày 26 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hương

